

## **BÁO CÁO**

### **Tổng hợp ý kiến tham gia về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

#### **I. QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH VÀ XIN Ý KIẾN**

Căn cứ khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch về quy trình lập quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được triển khai theo các bước chính như sau:

(1) Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018 giao Bộ GTVT là cơ quan tổ chức lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, trên cơ sở đó, Bộ GTVT đã giao Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan lập quy hoạch tại Quyết định số 2023/QĐ-BGTVT ngày 14/09/2018. Sau khi xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển, Bộ GTVT đã lấy ý kiến của các Bộ, ngành về nhiệm vụ quy hoạch, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tại Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/1/2020.

(2) Cục Hàng hải Việt Nam (cơ quan lập quy hoạch) tổ chức lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập quy hoạch là liên danh tư vấn Công ty CP TVXD công trình Hàng hải (CMB), Công ty CP TVXD Cảng đường thủy (TEDIPORT) và Trung tâm tư vấn đầu tư phát triển GTVT (CCTDI). Trong quá trình lập quy hoạch, Bộ GTVT đã tổ chức họp nghe báo cáo đầu kỳ (tháng 6/2020), giữa kỳ (tháng 8/2020), cuối kỳ (tháng 10,11/2020); lấy ý kiến của các Cục, Vụ liên quan trong Bộ GTVT và Hiệp hội cảng biển Việt Nam.

(3) Căn cứ khoản 2 Điều 30 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, tháng 12/2020 Bộ GTVT gửi hồ sơ quy hoạch lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

(4) Căn cứ khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch, Bộ GTVT có văn bản số 647/BGTVT-KHĐT ngày 22/01/2021 gửi hồ sơ quy hoạch để lấy ý kiến của 15 Bộ, ngành, các cơ quan liên quan (Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban dân tộc, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Hiệp hội cảng biển Việt Nam) và 36 tỉnh/thành phố về nội dung Quy hoạch. Đồng thời, phối hợp tổ chức hội thảo tại hai địa điểm là TP Hải Phòng (họp các cảng biển từ Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế) và TP Hồ Chí Minh (họp các cảng biển từ Đà Nẵng đến Cà Mau) với sự tham gia góp ý của các tỉnh, thành phố và nhiều chuyên gia.

(5) Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, các địa phương, các cơ quan liên quan (Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban dân tộc, Ủy ban quản lý

vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Hiệp hội cảng biển Việt Nam), Bộ GTVT đã chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

(6) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC): Báo cáo ĐMC đã được lập và tổ chức thẩm định đồng thời với quá trình lập, thẩm định quy hoạch theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Luật Quy hoạch. Từ tháng 11/2020, hồ sơ báo cáo ĐMC đã được Cục Hàng hải Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Hội đồng thẩm định tại Quyết định số 2682/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2020 và đã có thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC tại văn bản số 591/BTNMT-TCMT ngày 03/02/2021. Trên cơ sở đó, Cục Hàng hải Việt Nam và đơn vị tư vấn đã cập nhật báo cáo ĐMC trình Bộ Tài nguyên và Môi trường tháng 4/2021. dự kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định trong tháng 05/2021.

Như vậy, Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam đã tuân thủ đúng quy trình pháp lý lập quy hoạch ngành quốc gia và thực hiện trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## II. KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN

Tính đến ngày 15/6/2021, Bộ GTVT đã nhận được đầy đủ các ý kiến tham gia góp ý của 36/36 tỉnh/thành phố và 20/20 Bộ, ngành, các cơ quan liên quan.

*(Danh mục văn bản góp ý và bản sao văn bản góp ý kèm theo)*

## III. NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Các ý kiến góp ý cơ bản đánh giá dự thảo Quy hoạch được chuẩn bị công phu, chi tiết, khoa học, có tầm nhìn chiến lược của các thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với yêu cầu của Luật Quy hoạch và quan điểm ba đột phá chiến lược trong thời kỳ mới...; thống nhất các nội dung trong báo cáo Quy hoạch phù hợp với Điều 25 Luật Quy hoạch về nội dung quy hoạch ngành quốc gia, các quan điểm, mục tiêu phát triển. Nội dung báo cáo Quy hoạch có hàm lượng nghiên cứu lớn, đã thể hiện việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn, nguyên nhân, đưa ra bài học kinh nghiệm và đề xuất định hướng, giải pháp thực hiện quy hoạch. Các ý kiến tham gia đều được tiếp thu và giải trình chi tiết với các nhóm vấn đề chính như sau:

### 1. Về căn cứ lập quy hoạch

- Cơ bản các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đồng thuận.
- Một số ý kiến chính: Bộ Ngoại giao đề nghị cân nhắc liệt kê bổ sung các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên và một số văn bản pháp luật khác có liên quan; Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị bổ sung Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 để đầy đủ và phù hợp.

- Các ý kiến góp ý trên đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 1.2 báo cáo chính Quy hoạch.

## **2. Về sự cần thiết lập quy hoạch**

Ý kiến tham gia các Bộ, ngành, địa phương đều thống nhất về sự cần thiết lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **3. Về bối cảnh lập quy hoạch**

Các ý kiến tham gia đều nhất trí về bối cảnh lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **4. Về đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch**

Các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất nội dung đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch. Các ý kiến chính tham gia cụ thể được tiếp thu cụ thể như sau:

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch: Ý kiến của Bộ Ngoại giao đề nghị rà soát, bổ sung các số liệu cập nhật đến năm 2019 - 2020 và trích dẫn nguồn đầy đủ đối với các bảng, biểu đồ, hình ảnh đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 3.3 Báo cáo chính.

- Đánh giá thực hiện quy hoạch: Ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương đề nghị bổ sung hoàn thiện nội dung đánh giá về kết quả thực hiện mục tiêu Quy hoạch cũng như những tồn tại và cách khắc phục, các nội dung đánh giá về sự liên kết, tính đồng bộ của hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển với các hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trong phạm vi vùng lãnh thổ, sự liên kết giữa hệ thống cảng biển trong nước với quốc tế; Bộ KH&CN đề nghị bổ sung thuyết minh đánh giá về việc thực hiện các mục tiêu nêu tại Quyết định 1037/QĐ-TTg, trong đó có đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu "*Khắc phục tình trạng lạc hậu về trình độ kỹ thuật – công nghệ, yếu kém về chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong hội nhập quốc tế về cảng biển*" đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 3.4 Báo cáo chính.

- Về bài học kinh nghiệm: Ý kiến của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị rà soát, bổ sung các số liệu cụ thể về kết quả thực hiện, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó làm căn cứ cho việc đánh giá các tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong việc đưa ra các mục tiêu, giải pháp, chỉ tiêu quy hoạch cho giai đoạn tới đã được tiếp thu và cập nhật tại mục 3.4 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình.

## **5. Về quá trình triển khai lập quy hoạch**

- Các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan tham gia ý kiến thống nhất quá trình triển khai lập Quy hoạch.

- Ý kiến của Bộ Tài chính đã đồng thuận, thống nhất cao và đánh giá việc Bộ GTVT tổ chức thực hiện lập Quy hoạch phát triển tổng thể hệ thống cảng biển Việt

Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quá trình xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương phù hợp với Luật Quy hoạch và tuân thủ nội dung Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch.

## **6. Về dự báo nhu cầu vận tải, đội tàu**

### **6.1. Về phương pháp dự báo**

- Các Bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất với phương pháp dự báo.
- Về ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị phân tích cụ thể ưu nhược điểm của từng phương pháp; nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới để tăng tính khách quan, chính xác của kết quả dự báo tương ứng với từng kịch bản, làm cơ sở lập Quy hoạch và bổ sung phương pháp dự báo lượng hành khách thông qua hệ thống cảng biển đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 4.4.1 và 4.6.2.5 Báo cáo chính.

### **6.2. Về dữ liệu và các kịch bản phát triển**

- Ý kiến các Bộ, ngành, địa phương cơ bản đồng thuận.
- Đối với ý kiến của Tổ Tư vấn của Thủ tướng Chính phủ đề nghị bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải trong đó dự báo nhu cầu chung về lượng hành khách, lượng hàng hóa, lượng phương tiện cần thiết và các luồng vận tải, từ đó phân bổ về các quy hoạch theo từng loại hình vận tải để tạo sự thống nhất xuyên suốt các quy hoạch. Bổ sung định hướng phát triển chung của ngành giao thông vận tải đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, cập nhật trong báo cáo “*Rà soát nhu cầu và dự báo xu thế kịch bản phát triển ngành giao thông vận tải*”.

### **6.3. Về kết quả dự báo**

- Ý kiến các Bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất.
- Đối với ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng biên độ giữa các kịch bản dự báo đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, cập nhật tại mục 4.6.5 Báo cáo chính.

## **7. Về nội dung quy hoạch**

- Ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất với nội dung Quy hoạch; đặc biệt ý kiến của Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã đánh giá cao Quy hoạch này với việc đã quy định cụ thể, chi tiết hơn về chức năng, quy mô phát triển từng nhóm cảng, cảng biển và các bến cảng chính, đồng thời bổ sung nội dung quy hoạch cụ thể đối với bến phao, khu neo đậu chuyển tải, khu neo đậu tránh, trú bão, quy hoạch đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng hàng hải, hạ tầng giao thông kết nối đến cảng biển so với Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014.

- Ý kiến Bộ Công Thương về đề nghị xem xét sự phù hợp với các quy hoạch ngành công thương (lĩnh vực năng lượng, logistics, xăng dầu khí đốt, khoáng sản) được cơ quan lập Quy hoạch đã giải trình: Quá trình lập quy hoạch này đã được nghiên cứu đồng bộ với các quy hoạch khác có liên quan theo luật quy hoạch trong đó có các quy hoạch của ngành công thương. Đối với phương án quy hoạch cảng

phục vụ cho ngành công nghiệp boxit Tây Nguyên đã được định hướng trong quy hoạch tổng thể về cụm cảng Cà Ná - Vĩnh Tân và cảng biển Đồng Nai (Gò Dầu - Phước Thái) và sẽ được cụ thể hóa trong các quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển.

- Về ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị xem lại cụm từ “*toàn bộ ranh giới quốc gia*” vì không được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã được cơ quan lập quy hoạch đã tiếp thu và chỉnh sửa thành “*là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam*” trong mục 1.7 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

- Về ý kiến của Bộ Quốc phòng đề nghị sửa nội dung trong Quan điểm phát triển: “*Tận dụng lợi thế và điều kiện tự nhiên kết hợp khoa học, công nghệ để phát triển hệ thống cảng biển...; phát triển hệ thống cảng biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển*” đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 5.1 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

+ Mục tiêu phát triển đến năm 2030, các cơ quan cơ bản thống nhất. Về ý kiến của Bộ Quốc phòng đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể “*Chú trọng phát triển các dự án cảng biển tại các khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh có tính lưỡng dụng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh*” đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 5.2.2 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

- Đối với tầm nhìn đến năm 2050, các Bộ ngành, cơ quan TW đều thống nhất.

## **7.2. Ý kiến của địa phương về các nội dung quy hoạch từng cảng biển**

a) *Phân nhóm cảng biển*: Các ý kiến tham gia đều thống nhất.

b) *Phân loại cảng biển*: Các ý kiến tham gia đều cơ bản thống nhất. Một số kiến nghị điều chỉnh phân loại cảng biển của các địa phương như sau:

- Cảng biển Quảng Ninh đề xuất tiềm năng cảng biển đặc biệt (hiện loại I).

- Cảng biển Thái Bình xem xét giữ nguyên cảng biển Thái Bình là cảng biển Loại II (quy hoạch mới là cảng biển loại III).

- Cảng biển Hà Tĩnh điều chỉnh cảng Sơn Dương - Vũng Áng từ Cảng đầu mối khu vực (Loại I) thành cảng cửa ngõ quốc tế (loại đặc biệt).

- Cảng biển Phú Yên đề nghị là cảng biển loại II (quy hoạch mới là cảng biển loại III).

- Cảng biển Hậu Giang xem xét điều chỉnh từ cảng biển Hậu Giang từ loại II thành cảng loại I.

Đối với đề xuất, kiến nghị điều chỉnh phân loại cảng biển nêu trên được cơ quan lập Quy hoạch giải trình: Việc phân loại cảng biển trong lần Quy hoạch này nhằm sắp xếp, phân loại cảng biển phù hợp với Bộ Luật Hàng hải 2015, trong đó các cảng biển loại II theo quy hoạch cũ (không thay đổi về tính chất, chức năng) tương

ứng với cảng biển loại III theo phân loại hiện nay và đều là các cảng tổng hợp địa phương (cảng biển Thái Bình, Phú Yên); đối với Cảng biển Hậu Giang tính chất phục vụ kinh tế, xã hội tỉnh Hậu Giang kết hợp tiếp chuyển hàng cho Cam pu chia theo tuyến sông Hậu nên được xem xét là cảng biển loại II. Đối với cảng biển đặc biệt theo Bộ Luật hàng hải 2015, phạm vi phục vụ cả nước hoặc liên vùng và có chức năng trung chuyển quốc tế hoặc cảng cửa ngõ quốc tế. Theo định hướng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 vẫn xác định trọng tâm chính ưu tiên đầu tư cho 02 cảng biển đặc biệt ở hai đầu Bắc - Nam của đất nước là cảng biển Hải Phòng và Bà Rịa - Vũng Tàu; quy hoạch bổ sung 04 cảng biển tiềm năng đặc biệt (Thanh Hóa, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Sóc Trăng) theo các Nghị quyết thông qua của Bộ Chính trị để đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội tại mỗi vùng kinh tế.

*c) Phân loại bến cảng:* Ý kiến các cơ quan đều thống nhất.

*d) Chức năng, quy mô phát triển các Nhóm cảng biển và định hướng đối với hạ tầng giao thông kết nối.*

Về cơ bản, các tỉnh, thành phố đều thống nhất nội dung Quy hoạch về phạm vi vùng đất, vùng nước, phạm vi phục vụ của cảng biển; quy mô, công năng; cỡ tàu quy hoạch, cụ thể:

- **Nhóm cảng biển số 1:** Đã được UBND TP Hải Phòng, UBND tỉnh Thái Bình, Nam Định cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Đối với đề nghị của UBND tỉnh Ninh Bình về việc bổ sung cảng biển Ninh Bình đã được tiếp thu, tổng hợp trong Quy hoạch.

+ Đối với đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh tại cuộc họp trực tuyến với Bộ GTVT ngày 13/5/2021 đề nghị điều chỉnh Cảng biển Quảng Ninh là cảng biển tiềm năng thành cảng đặc biệt và Khu bến Cẩm Phả chức năng cảng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế, Bộ GTVT có ý kiến: Với việc đã có Cảng biển Hải Phòng là cảng đặc biệt nằm cạnh Cảng biển Quảng Ninh, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, cân nhắc đề xuất phân loại Cảng biển Quảng Ninh và chức năng Khu bến Cẩm Phả cho hợp lý, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển địa phương, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, khai thác cảng biển, phát triển kinh tế, xã hội liên vùng.

- **Nhóm cảng biển số 2:** Đã được UBND tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị cơ bản thống nhất nội dung trong báo cáo Quy hoạch.

- **Nhóm cảng biển số 3:** UBND TP Đà Nẵng, UBND tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa cơ bản thống nhất nội dung trong báo cáo Quy hoạch.

+ Đối với đề nghị của Bộ Ngoại giao về bổ sung quần đảo Hoàng Sa đã được tiếp thu, tổng hợp trong Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch; cụ thể, phạm vi Nhóm cảng biển số 3 Nhóm cảng biển số 3 gồm 08 cảng biển: Cảng biển Đà Nẵng (bao gồm các bến cảng biển trên quần đảo Hoàng Sa), cảng biển Quảng Nam, cảng biển Quảng Ngãi, cảng biển Bình Định, cảng biển Phú Yên, cảng biển Khánh

Hòa (bao gồm các bến cảng biển trên quần đảo Trường Sa), cảng biển Ninh Thuận và cảng biển Bình Thuận.

- **Nhóm cảng biển số 4:** Đã được tỉnh Đồng Nai, tỉnh Long An thống nhất nội dung trong báo cáo Quy hoạch.

+ Đối với đề nghị của tỉnh Long An bổ sung cảng biển Long An với phạm vi gồm vùng đất, vùng nước bên trái luồng hàng hải Soài Rạp, đoạn từ cửa sông Cần Giuộc đến kênh Lộ đã được tiếp thu, đưa vào nội dung Quy hoạch.

+ Đối với đề nghị của UBND TP Hồ Chí Minh đề xuất bổ sung một số khu bến mới khu vực xã Bình Khánh, xã Long Hòa, cù lao Ông Chó, cù lao Gò Gia thuộc huyện Cần Giò đã được tiếp thu, tổng hợp trong Quy hoạch trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp với các quy định bảo tồn vùng dự trữ sinh quyển quốc gia Cần Giò.

- **Nhóm cảng biển số 5:** Đã được các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Vĩnh Long cơ bản thống nhất dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Đối với đề nghị của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc cập nhật cảng biển Trần Đề đã được Bộ GTVT tiếp thu, tổng hợp trong Quy hoạch.

Các nội dung tham gia của các địa phương chủ yếu đề xuất bổ sung bến cảng; bổ sung điều chỉnh công năng, cỡ tàu các khu bến cảng, bến cảng. Các nội dung ý kiến chính và giải trình của cơ quan lập quy hoạch được tổng hợp, tiếp thu giải trình tại Phụ lục kèm theo.

## **8. Về danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư**

### **8.1. Về định hướng cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải**

- Ý kiến các bộ, ngành, địa phương cơ bản đồng thuận.

- Ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị Quy hoạch cần phân tích, đánh giá tình hình đầu tư các dự án ưu tiên đầu tư; đưa ra các tiêu chí cụ thể, đặc biệt là các tiêu chí định lượng để làm cơ sở xác định và xây dựng danh mục các dự án quan trọng quốc gia, các dự án ưu tiên đầu tư của ngành cảng biển; xây dựng phương án phân kỳ đầu tư các dự án đã được cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu và phân tích, đánh giá đầy đủ tại "*Phụ lục đánh giá chi tiết từng Nhóm cảng biển*" và tiếp thu cập nhật tại mục 6.3.1 báo cáo chính và dự thảo tờ trình quy hoạch.

- Ý kiến Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị xem xét, bổ sung cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn của từng giai đoạn đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. Ngoài ra, kinh phí đầu tư mới tập trung vào cải tạo luồng lạch, chưa bao gồm kinh phí đầu tư đối với các cầu cảng chuyên dùng được cơ quan lập Quy hoạch giải trình: Theo quy định của Bộ Luật hàng hải, ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển công cộng. Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển chuyên dùng do nhà đầu tư thực hiện. Về cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch cho từng giai đoạn đã được tiếp thu, cập nhật tại Bảng 6.2 Báo cáo chính.

### **8.2. Về các dự án ưu tiên đầu tư**

- Ý kiến các bộ, ngành, địa phương cơ bản đồng thuận.
- Về ý kiến của một số địa phương đề nghị bổ sung một số dự án: Nạo vét luồng sông Chanh, luồng Cẩm Phả, luồng Cái Lân - Quảng Ninh; Đê chắn sóng cảng Vũng Áng và Sơn Dương - Hà Tĩnh; Luồng vào cảng và đê chắn sóng Cửa Lò; Đê chắn sóng và luồng vào khu bến cảng Đông Hội - Nghệ An; Luồng hàng hải Hòn La và Cửa Gianh - Quảng Bình; Kéo dài tuyến đê chắn sóng phía Bắc và phía Nam luồng tàu cảng Cửa Việt - Quảng Trị; Hợp phần A - cảng Liên Chiểu - Đà Nẵng; Cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải cho tàu trọng tải đến 60.000 DWT khu vực cảng Phước An và tàu trọng tải đến 30.000 DWT đến khu vực Gò Dầu, Phước Thái; Cải tạo nâng cấp luồng Soài Rạp; Nạo vét tuyến luồng hàng hải sông Tiền; Giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu đã được cơ quan lập quy hoạch giải trình, cụ thể: Các dự án này đã được nghiên cứu trong quy hoạch; đã được Bộ GTVT giao Cục Hàng hải Việt Nam và Ban Quản lý dự án Hàng hải lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 được giao của cấp thẩm quyền, sự cần thiết, thứ tự ưu tiên đầu tư nhằm đáp ứng lượng hàng thông qua, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và khu vực để triển khai đầu tư theo quy định.

## **9. Về các giải pháp, cơ chế chính sách chủ yếu thực hiện quy hoạch**

### **9.1. Về giải pháp về huy động vốn đầu tư**

- Ý kiến các Bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất.
- Về ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị đề xuất các giải pháp và xây dựng phương án huy động vốn đầu tư có phân kỳ hợp lý đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cho giai đoạn tiếp theo phù hợp với khả năng bố trí các nguồn lực đầu tư; nghiên cứu giải pháp huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các dự án theo Quy hoạch đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 8.2 Báo cáo chính và trong dự thảo tờ trình Quy hoạch.

### **9.2. Về giải pháp về cơ chế, chính sách:** Các cơ quan đều thống nhất.

### **9.3. Về giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ**

- Ý kiến các Bộ, ngành, địa phương cơ bản thống nhất.
- Về ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung dự báo xu thế phát triển khoa học và công nghệ tác động tới phát triển cảng biển tại Việt Nam, khả năng ứng dụng công nghệ, trang thiết bị, phương tiện mới trong vận tải đường biển và khai thác cảng biển đã được đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 4.4 và 8.8 Báo cáo chính và trong dự thảo tờ trình Quy hoạch.

### **9.4. Về giải pháp về nguồn nhân lực**

- Ý kiến các cơ quan cơ bản thống nhất.
- Về ý kiến tham gia của Bộ Công an đề nghị xác định rõ việc thực hiện Quy hoạch phải đảm bảo tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối cảng biển, bảo đảm đồng bộ với tiến độ xây dựng cảng biển phát huy tối đa hiệu quả các cảng biển. Tăng cường hợp tác quốc tế để hoạch định chính sách phát triển hạ tầng cảng biển



hợp lý, đặc biệt phát triển cảng biển trung chuyển quốc tế phục vụ các quốc gia trong khu vực và trên các hành lang kinh tế quốc tế đã được cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 8.1, 8.3 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

#### **9.5. Về giải pháp về hợp tác quốc tế**

- Ý kiến các cơ quan cơ bản thống nhất.
- Về ý kiến của Bộ Ngoại giao đề nghị xem xét cụ thể hóa giải pháp về tăng cường hợp tác với các tổ chức và các quốc gia nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, khoa học kỹ thuật đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 8.7 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

#### **9.6. Về giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch**

- Ý kiến các cơ quan cơ bản thống nhất với nội dung giải pháp.
- Về ý kiến của Hiệp hội cảng biển Việt Nam đề nghị triển khai một số đề án nghiên cứu chọn lọc (có sử dụng ngân sách và/hoặc nguồn trợ giúp kỹ thuật quốc tế) để bổ sung hoàn chỉnh dần Quy hoạch đã được cơ quan lập Quy hoạch giải trình, cụ thể: Hiện nay Bộ GTVT đã phối hợp Bộ Đại dương và nghề cá Hàn Quốc thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kết quả của nghiên cứu này đã được tham khảo hoàn thiện nội dung lập Quy hoạch này. Ngoài ra, quy hoạch này cũng tham khảo kinh nghiệm phát triển cảng biển của một số nước trên thế giới.

#### **10. Về trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Ý kiến các cơ quan cơ bản đồng thuận với nội dung giải pháp.
- Về ý kiến của Bộ Quốc phòng đề nghị bổ sung nội dung: *“Bộ GTVT và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng và các Bộ ngành liên quan thực hiện các bước lập Quy hoạch chi tiết cảng biển” và “Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển” bảo đảm kết hợp quốc phòng với kinh tế, xã hội và kinh tế, xã hội với quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ*” đã được cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu và cập nhật tại mục 9.1 Báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.

- Về ý kiến của Hiệp hội cảng biển Việt Nam đề nghị bổ sung quy hoạch các điểm nhận chìm vật chất nạo vét luồng hàng hải và nạo vét xây dựng, duy tu cảng biển hàng năm cho từng khu vực hàng hải đã được cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu tại mục 9.1 Báo cáo chính và tại dự thảo tờ trình Quy hoạch; đã đưa ra định hướng, trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến quy hoạch các vị trí tiếp nhận vật liệu nạo vét để đáp ứng việc phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển của các vùng miền địa phương; vị trí, quy mô cụ thể sẽ được làm rõ trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển.

**PHỤ LỤC: MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CHÍNH CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TẠI CÁC NHÓM CẢNG BIỂN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH**

<b>Các nội dung góp ý chính</b>	<b>Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch</b>
<p><b>I. NHÓM CẢNG BIỂN SỐ 1</b></p> <p>- UBND tỉnh Ninh Bình đề nghị bổ sung cảng biển Ninh Bình tại văn bản số 584/UBND-VP4 ngày 24/8/2020 gồm các bến cảng biển tại Kim Sơn, khu vực Cồn Nổi (cảng khách).</p> <p>- Cảng biển Quảng Ninh: Các nội dung kiến nghị bổ sung tại cuộc họp ngày 13/5/2021 giữa Bộ GTVT và UBND tỉnh Quảng Ninh:</p> <p>+ Đối với đề nghị điều chỉnh quy hoạch Cảng biển Quảng Ninh là cảng biển tiềm năng thành cảng đặc biệt và Khu bến Cẩm Phả chức năng cảng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế.</p>	<p>- Đã được cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, bổ sung trong báo cáo chính, tờ trình và sẽ nghiên cứu cụ thể trong Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển.</p> <p>- Cảng biển Quảng Ninh</p> <p>+ Trên cơ sở Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, định hướng phát triển kinh tế, xã hội địa phương và căn cứ nhu cầu lượng hàng dự báo, phân bổ hàng hóa giữa các vùng, kết quả nghiên cứu Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Cục Hàng hải Việt Nam lập đưa ra định hướng quy hoạch cụm cảng Hải Phòng - Quảng Ninh với cảng Hải Phòng là cảng biển loại đặc biệt, Khu bến cảng Lạch Huyện chức năng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; Cảng biển Quảng Ninh phục vụ cho phát triển vùng và liên vùng; Khu bến Cẩm Phả chức năng phục vụ cơ sở công nghiệp, năng lượng và vùng phụ cận. Hai cảng biển Hải Phòng và Quảng Ninh lân cận nhau, được quy hoạch phát triển tương hỗ để khai thác nhiều gam tàu, nhiều loại hàng hóa phù hợp.</p> <p>Với việc đã có Cảng biển Hải Phòng là cảng đặc biệt nằm cạnh Cảng biển Quảng Ninh, đề nghị</p>

Các nội dung góp ý chính	Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch
<p>- Cảng biển Hải Phòng (số 234/UBND-GT ngày 13/01/2021; số 1335/UBND-GT ngày 04/03/2021 của UBND TP Hải Phòng):</p> <p>+ Mở rộng cảng Lạch Huyện về phía Tây (theo QH xây dựng TP Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đang được Bộ XD thẩm định) và phát triển đường thủy nội địa trên sông Văn Úc.</p> <p>+ Bổ sung quy hoạch thêm bến hàng tổng hợp, lũng tại đảo Cái Tráp.</p> <p>- Cảng biển Thái Bình (số 257/UBND-CTXDGT ngày 20/1/2021):</p> <p>+ Bổ sung cảng nhập khí LNG phục vụ Trung tâm Điện - Khí LNG Thái Bình tại Thái Đô.</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, cân nhắc đề xuất phân loại Cảng biển Quảng Ninh và chức năng Khu bến Cẩm Phả cho hợp lý, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển địa phương, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, khai thác cảng biển, phát triển kinh tế, xã hội liên vùng.</p> <p>- Cảng biển Hải Phòng:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch. Chi tiết sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước.</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch. Vị trí, quy mô cụ thể sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch ngành năng lượng quốc gia.</p> <p>- Cảng biển Thái Bình:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch. Vị trí, quy mô cụ thể sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch ngành năng lượng quốc gia.</p>

Các nội dung góp ý chính	Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch
<p><b>NHÓM CẢNG BIỂN SỐ II</b></p> <p>- Cảng biển Thanh Hóa (số 9830/UBND-CN ngày 23/7/2020; số 2221/UBND-CN ngày 22/2/2021): + Bổ sung quy hoạch cảng Lạch Sung cho cỡ tàu 5.000 - 7.000 DWT.</p> <p>- Cảng biển Nghệ An (số 6793/UBND-CN ngày 02/10/2020; số 628/SGTVT-KHKCHT ngày 05/3/2021): + Xem xét, nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch khu bến cảng chuyên dùng Đông Hội thành khu bến cảng tổng hợp (theo nghị quyết 26 – NQ /TW của Bộ Chính trị khóa XI). + Điều chỉnh khả năng tiếp nhận tàu tổng hợp, tàu công ten nơ trọng tải từ 30.000 DWT lên 50.000 DWT cho khu bến Nam Cửa Lò.</p> <p>- Cảng biển Hà Tĩnh (số 5238/UBND-GT1 ngày 06/8/2020; số 937/UBND-GT1 ngày 22/2/2021): + Đề nghị điều chỉnh các bến nhập than thành bến khí hóa lỏng LNG tại bến than Nhà máy nhiệt điện 3; khu bến liên hợp lọc hóa dầu Fomosa thành bến tổng hợp và bến chuyên dụng công ten nơ, dầu khí, hóa chất.</p> <p>- Cảng biển Quảng Bình (VB số 1338/UBND-XDCB ngày 03/8/2020 và VB số 235/UBND-XDCB ngày 23/02/2021): + Bổ sung kết nối tuyến đường sắt tốc độ cao với cảng biển Hòn La.</p>	<p>- Cảng biển Thanh Hóa: + Đã được bổ sung trong quy hoạch</p> <p>- Cảng biển Nghệ An: + Đã được cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu trong quy hoạch. + Trong nghiên cứu quy hoạch xác định khu bến Nam Cửa Lò cho cỡ tàu đến 30.000 DWT, cỡ tàu trọng tải đến 50.000 DWT được quy hoạch tại khu bến Bắc Cửa Lò.</p> <p>- Cảng biển Hà Tĩnh: + Đã được nghiên cứu trong quy hoạch. Vị trí, quy mô cụ thể sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch ngành năng lượng quốc gia.</p> <p>- Cảng biển Quảng Bình: + Nội dung này sẽ được xem xét phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>

Các nội dung góp ý chính	Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch
<p>- Cảng biển Quảng Trị ( VB số 3592/UBND-CN ngày 06/8/2020, số 1239/UBND-CN):</p> <p>+ Bổ sung bến cảng điện khí LNG phục vụ Trung tâm điện khí LNG (6.000 MW) tại Trung tâm năng lượng cạnh cảng Mỹ Thủy.</p> <p>- Cảng biển Thừa Thiên Huế (VB số 9426/UBND-GT ngày 04/09/2020; số 1483/UBND-GT ngày 23/02/2021):</p> <p>+ Bổ sung bến cảng điện khí LNG phục vụ Trung tâm điện khí LNG tại Chân Mây</p> <p>- Lăng Cô và huyện Phong Điền.</p>	<p>- Cảng biển Quảng Trị:</p> <p>+ Đã được bổ sung vào quy hoạch Quy mô, tiến độ đầu tư bến cảng LNG phù hợp với QH phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>- Cảng biển Thừa Thiên Huế:</p> <p>+ Đã được bổ sung vào quy hoạch. Quy mô, tiến độ đầu tư bến cảng LNG phù hợp với QH phát triển điện lực quốc gia.</p>
<b>NHÓM CẢNG BIỂN SỐ III</b>	
<p>- Cảng biển Đà Nẵng (VB số 1377/UBND-SGTVT ngày 12/03/2021):</p> <p>+ Cảng Tiên Sa sẽ được chuyển đổi công năng dần thành cảng du lịch sau khi Cảng Liên Chiểu đi vào hoạt động. Sau năm 2030, Cảng Tiên Sa trở thành đầu mối du lịch quan trọng của thành phố”.</p> <p>- Cảng biển Quảng Nam (VB số 956/UBND-KTN ngày 25/02/2021, số 2025/SGTVT-QLCLCT ngày 18/8/2020):</p> <p>+ Đề nghị cập nhật quy hoạch gồm 04 khu bến: Kỳ Hà, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tam Giang. Quy hoạch luồng tàu gồm 02 tuyến là tuyến luồng Kỳ Hà (hiện hữu) và luồng Cửa Lở (luồng mới) cho tàu 50.000DWT.</p>	<p>- Cảng biển Đà Nẵng:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch sau năm 2030 “cảng Tiên Sa được chuyển dần thành cảng du lịch khi cảng Liên Chiểu đi vào hoạt động”.</p> <p>- Cảng biển Quảng Nam:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch phù hợp với Quy hoạch chung KKT mở Chu Lai (số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018).</p>
<p>- Cảng biển Khánh Hòa (VB số 425/SGTVT-QLCL&amp;ATGT):</p> <p>+ Đề nghị cập nhật bổ sung các tuyến đường cao tốc bao gồm: cao tốc Buôn Mê Thuật - Nha Trang, Đà Lạt - Nha Trang, Vân Phong - Nha Trang, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hòa và tuyến</p>	<p>- Cảng biển Khánh Hòa:</p> <p>+ Nội dung này sẽ được xem xét phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ, đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>

Các nội dung góp ý chính	Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch
đường sắt tốc độ cao và tuyến đường cao tốc vào định hướng đối với hạ tầng giao thông kết nối của đường bộ.	
<p>- Cảng biển Bình Thuận (VB số 3077/UBND-ĐTQH ngày 14/8/2020):</p> <p>+ Bổ sung bến cảng chuyên dùng khí hóa lỏng LNG tại xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận vào Quy hoạch tổng thể phục vụ dự án điện khí LNG Mũi Kê Gà;</p> <p><b>NHÓM CẢNG BIỂN SỐ 4</b></p> <p>- UBND tỉnh Long An đề nghị bổ sung thêm cảng biển Long An, phạm vi gồm: Vùng đất, vùng nước bên trái luồng hàng hải Soài Rạp, đoạn từ cửa sông Cần Giuộc đến kênh Lộ.</p> <p>- Cảng biển T.P Hồ Chí Minh (VB số 4813/UBND-ĐT ngày 15/12/2020):</p> <p>+ Đề xuất một số khu bến mới khu vực xã Bình Khánh, xã Long Hòa, Cù lao Ông Chó, cù lao Gò Gia thuộc huyện Cần Giò.</p> <p>- Cảng biển Đồng Nai (VB số 1623/SGTVT-KHTC ngày 29/03/2021):</p> <p>+ Kiến nghị đưa dự án cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải cho tàu trọng tải đến 60.000 DWT khu vực cảng Phước An và tàu trọng tải đến 30.000 DWT đến khu vực Gò Dầu, Phước Thái giai đoạn 2021 - 2025.</p>	<p>- Cảng biển Bình Thuận:</p> <p>+ Đã được bổ sung vào quy hoạch. Quy mô, tiến độ đầu tư bến cảng LNG phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>- Đã được bổ sung phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Long An và vùng phụ cận (trước đây là Khu bến cảng Cần Giuộc - Long An trên sông Soài Rạp thuộc cảng biển TP Hồ Chí Minh)</p> <p>- Cảng biển TP. Hồ Chí Minh:</p> <p>+ Đã được cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu trong quy hoạch tại mục 5.4.4 báo cáo chính, tờ trình quy hoạch “<i>Các bến cảng tiềm năng tại huyện Cần Giò: Phạm vi gồm vùng đất, vùng nước bên trái luồng Sài Gòn - Vũng Tàu, khu vực cửa sông Ngã Bảy, cửa sông Cái Mép và sông Gò Gia phù hợp với các quy định bảo tồn vùng dự trữ sinh quyển quốc gia</i>”</p> <p>- Cảng biển Đồng Nai:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch; tiến trình cải tạo, nâng cấp đoạn luồng này sẽ căn cứ vào khả năng cân đối nguồn vốn NSNN.</p>

Các nội dung góp ý chính	Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch
<p>+ Cập nhật tuyến đường sắt kết nối từ đường sắt Biên Hòa, Vũng Tàu đến khu vực cảng Phước An vào hệ thống hạ tầng kết nối cảng.</p> <p>- Cảng biển Long An (<i>VB số 1243/SGTVT-QLCLHT ngày 24/03/2021, số 4189/SGTVT-QLCLHT ngày 01/9/2020</i>):</p> <p>+ Định hướng quy hoạch bổ sung bến cảng tiềm năng đoạn giữa thượng lưu bến cảng quốc tế Long An và hạ lưu bến cảng TTĐL Long An, khu bến Tân Tập - Cần Giuộc, khu bến Rạch Cát.</p>	<p>+ Đã cập nhật theo nội dung QH phát triển mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chưa có đường sắt đến Phước An).</p> <p>- Cảng biển Long An:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu trong quy hoạch tại mục 5.4.4 báo cáo chính và dự thảo tờ trình Quy hoạch.</p>
<p><b>NHÓM CẢNG BIỂN SỐ 5:</b></p> <p>- Tại văn bản số 2486/SGTVT-KHTĐ ngày 06/10/2020 Sở GTVT Cần Thơ kiến nghị Bộ GTVT tham mưu Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội chấp thuận bố trí vốn để sớm thi công giai đoạn 2 hoàn chỉnh dự án Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu.</p> <p>- Cảng biển Hậu Giang (<i>VB số 210/SGTVT-KHKT ngày 04/02/2021</i>):</p> <p>+ Kiến nghị xem xét kéo dài phạm vi cảng biển Hậu Giang từ rạch Cái Côn đến rạch Cái Cui.</p> <p>- Cảng biển Tiền Giang (<i>VB số 1950/SGTVT-KC ngày 24/8/2020</i>):</p> <p>+ Đề nghị chuyển cảng biển Tiền Giang sang nhóm cảng biển số 4 (nhóm 4).</p> <p>- Cảng biển Bến Tre (<i>VB số 1782/UBND-KT ngày 05/04/2021</i>):</p> <p>+ Đề xuất bổ sung quy hoạch cảng biển nước sâu ngoài khơi tại huyện Bình Đại và cảng chuyên dùng phục vụ cho trung tâm điện khí LNG.</p>	<p>- Về triển khai Giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu được Bộ GTVT bố trí nguồn vốn ưu tiên đầu tư 2021 - 2025.</p> <p>- Cảng biển Hậu Giang:</p> <p>+ Đã được tổng hợp trong quy hoạch.</p> <p>- Cảng biển Tiền Giang:</p> <p>+ Việc phân nhóm cảng biển phù hợp với quy hoạch phân vùng kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 và vùng đô thị TP. Hồ Chí Minh. Do đó Cảng biển Tiền Giang thuộc Nhóm cảng biển số 5.</p> <p>- Cảng biển Bến Tre:</p> <p>+ Đã được cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu trong quy hoạch. Khu bến này được phát triển phù hợp với tiến trình Quy hoạch Khu kinh tế ven biển Bến Tre và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia</p>

<b>Các nội dung góp ý chính</b>	<b>Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch</b>
<p>- Cảng biển Trà Vinh (VB số 715/UBND-CNXD ngày 01/03/2021, số 3186/UBND-CNXD ngày 12/08/2020):</p> <p>+ Quy hoạch bến cảng đầu mối tại cảng biển Trà Vinh tiếp nhận tàu 100.000 - 200.000 DWT với công năng là cảng tổng hợp, công ten nơ.</p> <p>- Cảng biển Sóc Trăng (số 2043/UBND-TH ngày 24/11/2020):</p> <p>+ Đề nghị cập nhật cảng biển nước sâu (cảng Trần Đề), cảng chuyên dùng nhập than cho trung tâm nhiệt điện Long Phú, bến cảng tổng hợp Cái Côn, bến cảng chuyên dùng Mỹ Hưng, 02 bến cảng Trần Đề - Côn Đảo và cảng Khu công nghiệp Trần Đề vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Cảng biển Bạc Liêu (VB số 584/UBND-KT) ngày 19/02/2021):</p> <p>+ Đề nghị điều chỉnh Bến cảng Vĩnh Hậu A trước mắt là bến chuyên dùng phục vụ trung tâm điện khí LNG Bạc Liêu được quy hoạch phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, về lâu dài sẽ từng bước phát triển theo định hướng đầu tư từ nguồn xã hội hóa để đảm nhận vai trò là cảng cửa ngõ ĐBSCL và là cảng tổng hợp quốc gia.</p> <p>- Cảng biển Cà Mau (VB số 725/UBND-XD ngày 24/02/2021):</p> <p>+ Đề nghị rà soát bổ sung cảng Hòn</p>	<p>- Cảng biển Trà Vinh:</p> <p>+ Theo định hướng quy hoạch cảng biển Trà Vinh đang được quy hoạch cho cỡ tàu đến 50.000 DWT. Đối với bến cảng đầu mối tại cảng biển Trà Vinh tiếp nhận tàu 100.000 - 200.000 DWT với công năng là cảng tổng hợp, công ten nơ cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại tờ trình số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019.</p> <p>- Cảng biển Sóc Trăng:</p> <p>+ Đã được nghiên cứu, tổng hợp trong quy hoạch tại mục 5.4.4 báo cáo chính, tờ trình quy hoạch.</p> <p>- Cảng biển Bạc Liêu:</p> <p>+ Thống nhất bổ sung bến chuyên dùng phục vụ trung tâm điện khí LNG Bạc Liêu. Đối với đề nghị điều chỉnh bến cảng Vĩnh Hậu A từng bước phát triển theo định hướng đầu tư từ nguồn xã hội hóa để đảm nhận vai trò là cảng cửa ngõ ĐBSCL và là cảng tổng hợp quốc gia cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại tờ trình số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019.</p> <p>- Cảng biển Cà Mau:</p> <p>+ Thống nhất nội dung quy hoạch</p>



<b>Các nội dung góp ý chính</b>	<b>Giải trình tiếp thu của cơ quan lập quy hoạch</b>
<p>Khoai vào quy hoạch, cụ thể: <i>“Bến cảng Hòn Khoai là khu bến cảng tổng hợp tiềm năng phát triển có điều kiện phụ thuộc vào nhu cầu và năng lực của Nhà đầu tư, là cảng biển nước sâu cho vùng ĐBSCL”.</i></p>	<p><i>“Bến cảng Hòn Khoai là khu bến cảng tổng hợp tiềm năng phát triển có điều kiện phụ thuộc vào nhu cầu và năng lực của Nhà đầu tư”.</i></p> <p>Về đề xuất là cảng nước sâu cho vùng ĐBSCL cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại TTr số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ GTVT trình TTgCP Phê duyệt “Điều chỉnh QH cảng biển Sóc Trăng và bến cảng Trần Đề trong QH phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”..</p>